

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:
Nâng cấp phòng khám Đa khoa khu vực 719, huyện Krông Pắc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án “Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn 2 năm 2014 – 2015 tỉnh Đắk Lắk”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 209/TTr-SXD, ngày 06/9/2016 và Kết quả thẩm định số 504/BC-SXD ngày 01/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp phòng khám Đa khoa khu vực 719, huyện Krông Pắc.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

4. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nhà Việt.

5. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Phạm Bá Tuấn.

6. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về khám, chữa bệnh trước mắt và thời gian tới cho nhân dân trong khu vực 719, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

7. Nội dung, quy mô và đặc điểm thiết kế công trình:

- Nội dung đầu tư: Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Đặc điểm thiết kế:

a) Nhà điều trị (xây dựng mới): Nhà tiêu chuẩn cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 377 m²; hệ thống chịu lực chính của công trình sử dụng móng đơn đặt trên

nền đất tự nhiên; hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép đá (10x20)mm mác 250; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng mác 50, bả matít, sơn nước; nền nhà lát gạch ceramic 400x400(mm); bậc cầu thang trát granito, tường ốp gạch ceramic cao 2m; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhựa lõi thép; mái lợp tôn màu sóng vuông mạ màu; trong nhà có hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước công trình.

b) Nhà cầu nổi: Tiêu chuẩn vấp III, 02 tầng, có diện tích xây dựng 94 m²; hệ thống chịu lực chính của công trình sử dụng móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên; hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép đá (10x20)mm mác 250; tường, lan can xây gạch không nung, trát vữa xi măng mác 50, bả matít, sơn nước; nền nhà lát gạch ceramic 400x400(mm); bậc cầu thang trát granito.

c) Cải tạo khối nhà chính: Chà nhám, bả matic, sơn nước toàn bộ nhà; tháo dỡ và thay mới: Xà gỗ, đà trần thép, trần nhựa bằng trần tôn lạnh, cửa đi, sửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép; sơn sửa lại cửa sắt kéo, tay vịn cầu thang; sửa chữa sênô, chống thấm; thay nền gạch cũ bằng gạch ceramic (400x400)mm, ốp tường gạch ceramic (250x400)mm cao 2m; tháo dỡ và thay mới một số thiết bị vệ sinh và điện.

d) Hạ tầng kỹ thuật: Hồ ga thu nước; ống thu gom nước thải D200 dài 195m.

8. Tổng mức đầu tư: **8.146.030.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 6.543.075.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 165.147.000đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 494.399.000đồng;
- Chi phí khác	: 452.164.000đồng;
- Chi phí dự phòng	: 491.245.000đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vay ADB, ngân sách Trung ương và đối ứng từ ngân sách tỉnh (đối ứng cho dự án và bổ sung giai đoạn 2016 – 2020)

Trong đó vốn được phân ra cụ thể như sau:

Số TT	Các chi phí	Nguồn vốn đầu tư				Tổng cộng
		Vay ADB	Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh đối ứng	Ngân sách tỉnh đối ứng bổ sung	
1	Xây dựng	5.561.614.000	893.000.000	88.461.000	-	6.543.075.000
2	Quản lý dự án	59.805.000	-	105.342.000	-	165.147.000
3	Tư vấn đầu tư xây dựng	171.952.000	-	29.197.000	293.250.000	494.399.000
4	Khác	194.567.000	-	-	256.507.000	452.164.000
5	Dự phòng	337.972.000	-	-	153.273.000	491.245.000
		6.326.000.000	893.000.000	223.000.000	704.030.000	8.146.030.000

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 đến 2017.

11. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án “Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn 2” thực hiện.

12. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo quy định.

Điều 2. Sở Y tế (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

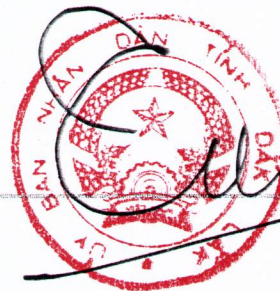
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 và Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp phòng khám Đa khoa khu vực 719, huyện Krông Pắc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các PVP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, KT, CN (CG-23).
- (QĐUB-BCKTKT Bệnh viện ĐK khu 719)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

